

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 969 /UBND-TH

Vv báo cáo công tác thực hành tiết
kiệm, chống lãng phí năm 2014

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 13 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2014 và một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện năm 2015, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, quy định pháp luật

- Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền hướng dẫn các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, thu - chi ngân sách, quản lý vốn đầu tư phát triển, quản lý tài sản công, tài nguyên - khoáng sản, quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp và các quỹ ngoài ngân sách Nhà nước; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ tài chính... Trong năm 2014, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định cũng đã xây dựng nhiều chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THTK, CLP, kịp thời phê phán các cơ quan, đơn vị có hành vi gây lãng phí.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng thường xuyên tổ chức các đợt học tập, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THTK, CLP; tổ chức hội nghị quán triệt trong từng ngành; chủ động đưa các Luật: Xây dựng, Đầu thầu, Đất đai, Ngân sách nhà nước, Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Thanh tra, Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Xử lý vi phạm hành chính, Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành vào Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của cơ quan, đơn vị; gắn công tác tuyên truyền THTK, CLP với việc đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh".

ck

2. Về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP của địa phương

- Ngày 14/4/2014, UBND tỉnh có Văn bản số 1417/UBND-TH về việc tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2014, trong đó: yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Lãnh đạo các doanh nghiệp có vốn nhà nước và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện trách nhiệm đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 về việc ban hành Chương trình hành động về THPTK, CLP giai đoạn 2012 – 2015 và Văn bản số 4000/UBND-TH ngày 27/9/2013 về THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại các doanh nghiệp nhà nước; giao Sở Tài chính đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2014, đồng thời theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo theo đúng nội dung, biểu mẫu và thời hạn quy định.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, định mức trong từng ngành, lĩnh vực tạo cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả triển khai chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước.

3. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh đã có Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc ban hành những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, trong đó mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, khắc phục hậu quả thiên tai năm 2013, hỗ trợ phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh, ổn định chính trị - xã hội. Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 13/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tăng cường công tác THPTK, CLP trong tình hình kinh tế cả nước và của tỉnh 9 tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 10/10/2014 về điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách những tháng cuối năm 2014, trong đó: chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triệt để tiết kiệm, cắt, giảm, giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, thực hiện thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách địa phương đối với số vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2014 đã giao trong dự toán đầu năm của địa phương nhưng đến ngày 30/6/2014 chưa

phân bổ cho các dự án, hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện các công việc của dự án theo quy định của pháp luật về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản; kinh phí thường xuyên đã giao dự toán cho các đơn vị nhưng đến hết ngày 30/6/2014 vẫn chưa phân bổ hết (trừ một số khoản được phép để lại phân bổ sau theo quy định); chủ động cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện đối với các khoản chi mua sắm để thay thế trang thiết bị, xe ô tô... tuy đã đến thời hạn thanh lý, thải loại nhưng vẫn có thể sử dụng được. Sau ngày 31/10/2014, ngừng thực hiện và hủy bỏ kinh phí mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán của các đơn vị nhưng đến thời điểm đó vẫn chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu; không đề nghị ngân sách cấp trên chi bổ sung ngoài dự toán trừ trường hợp các nhiệm vụ chi mang tính cấp thiết, chi khắc phục thiên tai, dịch bệnh... Kết quả, đã thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết với tổng số tiền là 2.432.682.000 đồng; thực hiện thu hồi, bổ sung dự phòng ngân sách địa phương 1.634.600.000 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2014 là có 11/16 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch đã được đề ra ngay từ đầu năm như: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ước tăng 9,34% (kế hoạch 9-9,5%); tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 5.094,7 tỷ đồng (kế hoạch 4.557 tỷ đồng); tạo việc làm mới cho 26.630 lao động (kế hoạch 24.500 lao động)...

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

- Trong năm 2013 và 2014, Kiểm toán Nhà nước Khu vực III đã tiến hành Kiểm toán Chuyên đề quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp đầu tư XDCB và Chương trình MTQG giáo dục đào tạo giai đoạn 2008-2012 và Kiểm toán Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2013 tại tỉnh Bình Định.

- Kết quả thực hiện Kiểm toán Chuyên đề quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp, đầu tư XDCB và Chương trình MTQG giáo dục đào tạo giai đoạn 2008-2012 đã được UBND tỉnh Bình Định báo cáo tại Văn bản số 5388/UBND-TH ngày 02/12/2014. Đối với Kiểm toán Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2013 tại tỉnh Bình Định, UBND tỉnh đã có Văn bản số 903/UBND-TH ngày 10/3/2015 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc thực hiện các kiến nghị KTNN; đồng thời có các Văn bản giải trình một số nội dung trong Báo cáo kiểm toán chưa được thống nhất, gửi KTNN xem xét lại.

- Ngoài ra, trong năm 2014, toàn ngành Thanh tra địa phương đã triển khai 67 cuộc kiểm tra, thanh tra tại 103 đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính – ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, lãng phí, tham nhũng, vi phạm pháp luật. Kết quả thanh tra phát hiện 43 cơ quan, đơn vị có sai phạm với số tiền 22.612 triệu đồng, 895.337 m² đất các loại; kiến nghị xử lý thu hồi về cho Nhà nước 19.082 triệu đồng và 646.988 m² đất các loại; xử lý hình thức khác (ghi thu, ghi chi, giảm trừ quyết toán, thu về cho đơn vị...) 3.530 triệu đồng và 248.349 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, xử lý hành chính 10 tập thể, 59 cá nhân có sai

ck

phạm; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ có dấu hiệu phạm tội liên quan đến hành vi tham nhũng.

- Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức tiếp dân thường xuyên, đã có 5.116 lượt/6.071 người đến trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; so với năm 2013, tiếp công dân tăng 544 lượt/ 854 người.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP năm 2014

1. Kết quả thực hiện THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a) Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước

Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 27/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010, số 40/2011/QĐ-UBND ngày 13/12/2011, số 12/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011, số 44/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 về việc Quy định phân cấp nguồn thu; nhiệm vụ chi ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011, Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2012, Quyết định số 3880/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 ban hành định mức chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2014, Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2014, Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 về việc quy định chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định... Bên cạnh đó, Sở Tài chính cũng đã chủ động, phối hợp với các Sở, ngành liên quan ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, thực hiện các biện pháp điều hành về tài chính – ngân sách.

b) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Trong năm năm 2014, các Sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương (bao gồm số tiết kiệm gốc năm 2011 và phần tiết kiệm tăng thêm năm 2014 so với năm 2011) theo dự toán giao đầu năm là 125.691 triệu đồng. Trong đó: khối tỉnh 42.904 triệu đồng, khối huyện 82.787 triệu đồng.

- Số tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước là 63.805 triệu đồng. Trong đó, số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ là 22.377 triệu đồng (khối các cơ quan tỉnh 9.343 triệu đồng, khối huyện, thị xã, thành phố 13.034 triệu đồng); kinh phí tiết kiệm trong sử dụng, thanh quyết toán ngân sách nhà nước là 40.825 triệu đồng (tiết kiệm chi quản lý hành chính ước thực hiện 13.950 triệu đồng, tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại 534 triệu đồng, kinh phí tiết kiệm được do

thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ tài chính năm 2014 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ ước thực hiện là 25.813 triệu đồng, tiết kiệm chi chương trình mục tiêu quốc gia 520 triệu đồng).

Nhìn chung, năm 2014 công tác quản lý, sử dụng ngân nhà nước tại các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ở tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Việc phân bổ dự toán, sử dụng ngân sách hàng năm chấp hành đúng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ Nhà nước quy định.

c) Trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại

Trong năm 2014, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, Công văn số 2133/BTC-QLCS ngày 19/02/2014 về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2014, Công văn số 12274/BTC-QLCS ngày 03/9/2014 về việc hướng dẫn bổ sung việc mua sắm xe ô tô theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh không bố trí kinh phí để mua sắm mới xe ô tô phục vụ công tác. Đồng thời, thực hiện cắt giảm việc mua sắm để sửa chữa, thay thế thiết bị cho các xe ô tô đã đến hạn thay thế theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 13/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN những tháng cuối năm 2014, với tổng kinh phí tiết kiệm là 80,658 triệu đồng (so với nhu cầu của cơ quan, đơn vị).

d) Trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Trong hoạt động đầu tư, để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, tránh thất thoát lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, UBND tỉnh đã ban hành văn bản ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế xây dựng cơ bản; yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát; các nhà thầu phải tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và thanh toán, giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là đối với vốn Ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA nhằm tận dụng tối đa và có hiệu quả nguồn lực của Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; hạn chế tối đa việc ứng vốn từ ngân sách Nhà nước cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo và phải cân đối bố trí được nguồn để hoàn trả vốn ứng trước. Đối với các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, hàng tuần Lãnh đạo UBND tỉnh đều tổ chức họp kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và đi thực tế hiện trường để chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đôn đốc các nhà thầu triển khai thực hiện.

Kết quả thực hiện tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tính trong năm 2014 cụ thể: Số kinh phí tiết kiệm qua thẩm tra, thẩm định quyết toán các công trình hoàn thành khoảng 7.841 triệu đồng (*chưa kể số hạng mục, công trình do cấp huyện, cấp xã phê duyệt*).

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2010 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí, sử dụng sai mục đích. Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã triển khai thực hiện mua sắm, đầu tư xây dựng, bán, thanh lý, điều chuyển, đăng ký, kê khai tài sản nhà nước theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra thực tế của Sở Tài chính cho thấy: vẫn còn nhiều đơn vị chưa hoàn tất thủ tục hồ sơ thẩm định phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành đối với tài sản công trình đầu tư xây dựng; việc quản lý hồ sơ, tài liệu, dữ liệu tài sản nhà nước được bàn giao chưa chặt chẽ, có nơi bị thất lạc, mất hồ sơ, tài liệu; việc theo dõi hạch toán kế toán, tính hao mòn tài sản nhà nước tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là tại các đơn vị sự nghiệp ở cấp huyện, cấp xã chưa đúng theo quy định; một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự khai thác hết tính năng, công dụng, công suất của xe, máy, phương tiện, thiết bị để phục vụ công tác chuyên môn. Để khắc phục những hạn chế này, ngày 11/11/2014, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 21/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp mạnh như: Kể từ ngày 01/01/2015, các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định kế hoạch đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các tài sản trụ sở làm việc, công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, hạ tầng giao thông đường bộ (cả cấp tỉnh và cấp huyện) sẽ từ chối thẩm định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đăng ký vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước; Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước...

đ) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tiếp tục triển khai xử lý các tồn tại về lấn chiếm đất đai, xây dựng công trình trái phép, khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xử lý vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Trong năm 2014, đã giới thiệu địa điểm 45 trường hợp, diện tích 1.597 ha; giao đất dự án 22 trường hợp, diện tích 55,2 ha; cho thuê đất 49 trường hợp, diện tích 117,7 ha; thu hồi đất 05 trường hợp, diện tích 239 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 160 trường hợp, diện tích 90,8 ha; giao đất khu dân cư 64

trường hợp, diện tích 87 ha, gia hạn giao đất 01 trường hợp, diện tích 286,6 ha; gia hạn giao đất khu dân cư 19 trường hợp, diện tích 9,8 ha. Đã xây dựng, hoàn chỉnh bảng giá đất ổn định 5 năm theo quy định. Đối với khai thác titan, chủ trương không gia hạn và không cấp phép mới, yêu cầu các doanh nghiệp hoàn thổ khắc phục môi trường theo đúng đề án được phê duyệt.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các ngành liên quan thường xuyên rà soát, điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên, Bảng giá các loại rừng tự nhiên; Bảng giá các loại đất, Hệ số điều chỉnh giá đất... cho phù hợp với thực tế, tránh tình trạng giá thấp gây thất thoát, lãng phí giá trị các nguồn tài nguyên của địa phương. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 10/9/2014 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

e) Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

Ngày 17/01/2014, UBND tỉnh đã có Công văn số 245/UBND-NC về việc triển khai thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; trong đó, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục đích, yêu cầu, sự cần thiết, tầm quan trọng và cách thức tiến hành, nội dung cơ bản của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm. Mặt khác, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; thực hiện các chính sách liên quan đến quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo khối chính quyền.

Tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế “một cửa”, nhân rộng mô hình “một cửa liên thông”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước và triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2011 – 2020. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2014.

g) Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Qua đánh giá, 12/12 doanh nghiệp nhà nước địa phương đã triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh đề ra; rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức chi tiêu nội bộ về chi phí quản lý doanh nghiệp, định mức tiêu hao nguyên vật liệu; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho hàng xuất khẩu. Sửa đổi, bổ sung các quy chế như: Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế trả lương, trả thưởng, Thỏa ước lao động tập thể và một số quy chế khác.


7

Ước tính sơ bộ tình hình sản xuất - kinh doanh đầu năm 2014, các doanh nghiệp đã thực hiện tiết kiệm chi phí so với kế hoạch là 2.117,795 triệu đồng. Điều này chứng tỏ trong tình hình kinh tế khó khăn, các doanh nghiệp đã có sự nỗ lực lớn trong cắt giảm chi phí để tồn tại, vượt qua khó khăn, tạo đà phát triển. Trong đó: tiết kiệm trong chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh khoảng 1.708,995 triệu đồng, tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng khoảng 408,8 triệu đồng.

h) Trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Các cơ quan, đoàn thể, tổ chức quần chúng đã đưa việc THPTK, CLP thành nội dung xem xét, đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị trong hệ thống và của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, thành viên của tổ chức.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-CTUBND ngày 15/11/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai và đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Hầu hết các xã, phường, thị trấn đều đưa tiêu chí thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc xét Gia đình văn hóa, Làng và Khu phố văn hóa.

2. Đánh giá chung

Sau 3 năm thực hiện Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 và 2 năm thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/01/2013 của UBND tỉnh, công tác THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn tỉnh về tiết kiệm, chống lãng phí đã được nâng lên rõ rệt.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế; đồng thời Nhà nước tăng cường chỉ đạo thắt chặt chi tiêu, hạn chế bổ sung ngoài dự toán; qua đó nguồn kinh phí cấp cho cơ quan, đơn vị được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức trong từng cơ quan, đơn vị.

- Các doanh nghiệp nhà nước chủ động xây dựng nhiều biện pháp tiết kiệm triệt để như cắt giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường quản lý định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc THPTK, CLP vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như:

- Nhiều ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa nghiêm túc, chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất

8

là số liệu tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nên việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPT, CLP của tỉnh gặp nhiều khó khăn.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa ban hành Kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí từ đầu năm để làm căn cứ thực hiện và đánh giá kết quả thi đua, khen thưởng vào cuối năm mà chỉ đề cập chung trong kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2014.

- Nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực hiện triệt để việc tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, nhất là thực hiện tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, khánh tiết...

- Việc khai thác, sử dụng tài sản, nhà, đất tại các đơn vị sự nghiệp, DNNN nhiều nơi chưa hiệu quả, nhất là việc lãng phí đất đai, sử dụng một phần diện tích đất để cho thuê lại không phù hợp với mục đích sử dụng được giao hoặc cho thuê ban đầu.

- Tình trạng lãng phí trong khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn tồn tại.

b) Nguyên nhân

- Hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật và tiêu chuẩn, chế độ trong việc sử dụng vốn và tài sản nhà nước vẫn còn chưa sát với thực tế dẫn đến ý thức chấp hành chưa nghiêm, gây lãng phí vốn và tài sản nhà nước trong nhiều lĩnh vực; quy định về chế tài, hình thức xử phạt đối với hành vi không tiết kiệm, gây lãng phí chưa cụ thể, nhất là tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm thực hiện của không ít cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa cao; THPT, CLP có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; chống lãng phí chưa được xác định là khâu trọng tâm, then chốt để có giải pháp quyết liệt nên hiệu quả phòng, chống lãng phí chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số quy định của Luật, Nghị định còn chung chung, chưa đưa ra được các giải pháp THPT, CLP cụ thể. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014, trong khi Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì đến ngày 01/11/2014 mới có hiệu lực cũng là một phần nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP tại các cấp, các ngành nhìn chung chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện năm 2015

Từ năm 2015, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Quản lý Thuế, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước... gắn

với Luật Thanh tra, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Chủ động xây dựng Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2015 của ở các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó: chú trọng rà soát, cập nhật đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương quy định mới, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, định mức trong từng ngành, lĩnh vực, để tạo cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước; đưa nội dung công tác THPTK, CLP thành tiêu chí xét thi đua, khen thưởng cuối năm của địa phương, ngành và cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện các nội dung công khai về THPTK, CLP theo quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, đất đai; khai thác tài nguyên khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; tài chính – ngân sách và những đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lãng phí, tham nhũng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh ở địa phương thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của sản phẩm; thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về quản lý giá; hướng dẫn các doanh nghiệp có vốn nhà nước tiếp tục thực hiện tiết giảm từ 5% đến 10% chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể quần chúng ở các cấp trong việc phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ giám sát thực hiện Chương trình hành động về THPTK, CLP ở các ngành, các cấp; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn quần chúng nhân dân áp dụng các giải pháp tối ưu nhằm tiết giảm chi phí sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, nâng cao hiệu quả, hiệu suất trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 và một số giải pháp thực hiện năm 2015 để Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Ngô Đông Hải;
- CVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

NGÔ ĐÔNG HẢI



Ngô Đông Hải